TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HC-ST
Ngày 29 - 9 - 2022
Về việc: Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK LĂK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Tuyên

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

- *Thư ký phiên toà*: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 94/2022/TLHC-ST ngày 08/6/2022 về việc "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HC ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Hoàng Thị H ; Địa chỉ: 35 T, phường C, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk (có mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trụ sở: 01 Lý Nam Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Đại T , chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk(vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện UBND thành phố B: Ông Hoàng Tiến M - Chuyên viên phòng Tài nguyên và môi trường thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị Hiền trình bày: Tôi mua lại nhà ở của ông Nguyễn Đức T1 và bà Quách Thị N đã được xây dựng sẵn trên thửa đất của ông Phạm Hồng T2 và ông Trần Văn T3. Khi tôi mua trên đất đã có nhà xây kiên cố, đã ở ổn định và từ khi mua đến nay không hề cơi nới, xây dựng thêm. Khi mua nhà tôi đã làm đơn xin xác nhận đất và nhà ở được UBND phường N xác nhận căn nhà của tôi là nhà ở hợp pháp, ổn định không thuộc diện tranh chấp, di dời, giải tỏa. Một số hộ trong trường hợp như tôi đã được cấp sổ hộ khẩu thường trú tại căn nhà nêu trên. Điển hình như hộ ông Trịnh Xuân M1 được Công an thành phố cấp số hộ khẩu thường trú số 160681249 vào ngày 18/5/2021.

Đến ngày 18/4/2022 tôi nhận được điện thoại của ông Lê Văn V, cán bộ địa chính phường N yêu cầu lên phường để nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố B. Quyết định đề ngày 17/3/2022, căn cứ theo biên bản vi phạm hành chính lập ngày 09/3/2022. Một tháng sau khi ra quyết định trên, ngày 17/4/2022 tôi mới nhận được quyết định xử phạt từ UBND phường N. Theo khoản 1 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: Trường hợp, cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt…" nên tôi vẫn tiến hành thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với quyết định xử phạt. Tuy nhiên, căn cứ theo Luật xử lý vi phạm hành chính, điều kiện để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phải có biên bản vi phạm hành chính nhưng tôi chưa ký bất kỳ một biên bản vi phạm hành chính nào.

Ngày 30/5/2022, tôi lên UBND phường N yêu cầu ông Lê Văn V trích lục biên bản vi phạm hành chính lập ngày 09/3/2022 mà Chủ tịch UBND thành phố B căn cứ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và sau khi trích lục tôi nhận thấy:

Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC do UBND phường N lập ngày 09/03/2022 đối với tôi, UBND phường N đã làm trái quy định của pháp luật theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, cụ thể như sau:

+ Ngày 20/9/2020, tôi mua lại nhà từ bà Quách Thị N trên đất do ông Phạm Hồng T1 và ông Trần Văn T2 đứng chủ sở hữu (có hợp đồng mua bán viết tay). Khi mua căn nhà đã hoàn thiện, từ đó đến nay tôi không hề xây dựng, cơi nới thêm. Từ đó cho thấy, biên bản trên lập không đúng chủ thể vi phạm.

+ Biên bản được lập không dựa trên biên bản kiểm tra hiện trạng nào, không rõ ngày lập, có dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa về ngày tháng lập biên bản, tôi không được thông báo và không ký vào bất kỳ biên bản vi phạm hành chính nào nên không thể là căn cứ xử phạt.

+ Người chứng kiến là ông Nguyễn Khắc V1, ký tên trong biên bản không có tên trong thành phần làm việc.

+ UBND phường Thành Nhất không giao biên bản cho người vi phạm theo quy định của luật, một số thông tin về người vi phạm không chính xác.

Vì những căn cứ trên, ngày 31/05/2022, tôi đã làm đơn khiếu nại quyết định xử phạt hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 17/3/2022 của Chủ tịch UBND thành phố B. Ngày 09/6/2022, UBND thành phố B có công văn số 2076/UBND-VP gửi Chủ tịch UBND phường N yêu cầu chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trả lời công dân về đơn khiều nại quyết định xử phạt hành chính của tôi. Căn cứ khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại 2011, đơn khiếu nại của tôi, thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu thuộc UBND thành phố B chứ không phải thuộc trách nhiệm của UBND phường N nên việc UBND thành phố B giao cho UBND phường N trả lời đơn khiếu nại của tôi là vi phạm nghiêm trọng Luật khiếu nại tố cáo năm 2011.

Trước khi tôi làm đơn khởi kiện, bản thân tôi và các hộ dân khác đã làm đơn đề nghị xem xét lại quy trình làm việc vì việc tự lập khống biên bản để làm căn cứ cho việc xử phạt vi phạm hành chính đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân tôi. Tuy nhiên các đơn tôi gửi đến UBND thành phố B đều bị đùn đẩy về UBND phường N. Chúng tôi yêu cầu làm rõ quy trình làm việc và xem xét lại việc xử phạt vi phạm hành chính không đúng quy định của pháp luật, nhưng đến ngày 02/6/2022, UBND phường N gửi công văn số 91/CV-UBND trả lời các hộ dân hẻm 293 với nội dung: UBND phường N không có thẩm quyền cho phép các công trình xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp tồn tại.

Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 5496/QĐ-CCXP ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC ngày 17/03/2022.

Tại phiên tòa người khởi kiện bà Hoàng Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC của UBND phường N lập ngày 09/03/2022 giao cho bà mục *"Trường hợp cá nhân, người đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính lý do ..."*. Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC của UBND phường N lập ngày 09/03/2022

do Uỷ ban nhân dân thành phố B cung cấp cho Toà án ghi mục *"Trường hợp cá nhân, người đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính lý do Vắng mặt"*. Việc ghi thêm hai chữ "Vắng mặt" là vi phạm quy định pháp luật.

2. Tại bản tự khai đề ngày 19/8/2022, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Buôn Ma Thuột ông Lê Đại T trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Ngày 09/7/2019, Sở Tài Nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 564343 cho người đại diện là ông Phạm Hồng T2 tại thửa đất số 903, tờ bản đồ số 13, diện tích 749,9m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm. Sau đó, ông Phạm Hồng T2 chuyển nhượng một phần diện tích cho bà Hoàng Thị H .

Về quy hoạch sử dụng đất: Căn cứ Quyết định số 1665b/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của thành phố B đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất năm 2016 của thành phố B thì vị trí thửa đất thuộc quy hoạch đất trồng cây lâu năm.

Về diễn biến, quá trình vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị H :

Ngày 09/03/2022, UBND phường N lập biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với bà Hoàng Thị H .

Bà Hoàng Thị H đã có hành vi tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực khu đô thị diện tích 110m^2 tại thửa đất số 903, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể: bà Hiền xây dựng nhà ở cấp 4 diện tích 110m^2 (5m x 22m) kết cấu: Móng đá hộc, tường xây gạch, mái lợp tôn.

Đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 17/03/2022, Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành quyết định số 177/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị H . Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể: phạt 8.000.000 đồng, buộc khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm.

Do bà Hoàng Thị H không chấp hành Quyết định số 177/QĐ-XPHC ngày 17/03/2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về việc xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 26/05/2022, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5496/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị H ; Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 26/05/2022

của Chủ tịch UBND thành phố B về việc thành lập ban cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (giao Chủ tịch UBND phường N - Trưởng ban: Chủ trì tổ chức đối thoại và triển khai công tác cưỡng chế).

Hiện nay, Chủ tịch UBND thành phố B, Chủ tịch UBND phường N đã tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị H.

Quan điểm của Chủ tịch UBND thành phố B: Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012: Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Chủ tịch UBND thành phố B: nhận thấy việc ban hành quyết định số 177/QĐ-XPHC ngày 17/03/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định số 5496/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị H là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND phường N lên để làm việc tuy nhiên UBND phường N không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa ông Hoàng Tiến M người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện UBND thành phố B trình bày: Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 05/ BB - VPHC ngày 09/3/2022 của Uỷ ban nhân dân phường N lập. Ngày 17/3/2022 Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC đối với bà Hoàng Thị H. Do bà Hoàng Thị H không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả nên ngày 26/05/2022, Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 5496/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà

Hoàng Thị H về việc hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5496/QĐ- CCXP ngày 26/5/2022 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng ông Lê Đại T - Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là UBND phường Nđã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Đại T và UBND phường N vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, đối thoại của Tòa án. Tại phiên tòa ông Lê Đại T và người đại diện của UBND phường N vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ngày 07/62022 bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5496/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố B về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Căn cứ Điều 116 và Điều 118 Luật Tố tụng hành chính 2015 thì đơn khởi kiện bà H vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện, nội dung đơn khởi kiện phù hợp với quy định của pháp luật. Quan hệ tranh chấp được xác định là "Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" được quy định tại khoản 1 Điều 30 LTTHC và Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 09/03/2022, UBND phường N lập biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với bà Hoàng Thị H cụ thể:

Bà Hoàng Thị H đã có hành vi tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp tại khu vực khu đô thị diện tích 110m^2 tại thửa đất số 903, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể: bà H xây dựng nhà ở cấp 4 diện tích 110m^2 (5m x 22m) kết cấu: Móng đá hộc, tường xây gạch, mái lợp tôn.

Ngày 17/03/2022, Chủ tịch UBND phường thành phố B ban hành quyết định số 177/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị H . Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, cụ thể: phạt 8.000.000 đồng, buộc khôi phục lại trình trạng của đất trước khi vi phạm.

Do bà Hoàng Thị H không chấp hành Quyết định số 177/QĐ-XPHC ngày 17/03/2022 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột về biện pháp khắc phục hậu quả nên ngày 26/05/2022, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5496/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị H là đúng trình tự, đúng thẩm quyền.

[3.2] Xét yêu cầu khởi khiện của bà Hoàng Thị H Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nguồn gốc thửa đất: Ngày 20/9/2020 bà Hoàng Thị H nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đức T1 và bà Quách Thị N thửa đất số 903, tờ bản đồ số 13, diện tích 112,5m^2 (5m x 22,5m) tọa lạc tại Buôn K , phường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trên đất có nhà xây với giá 595.000.000 đồng. Khi chuyển nhượng chỉ lập hợp đồng mua bán viết tay (BL: 11- 12).

Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, bà Hiền cho rằng, khi bà nhận chuyển nhượng đất từ ông T1, bà N thì trên đất đã có nhà, sau khi nhận chuyển nhượng bà đã chuyển vào để ở và không xây dựng, không cơi nới thêm. Tuy nhiên, ngày 09/3/2022 UBND phường N lập biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC là không có căn cứ vì bà cho rằng bà không phải là người xây dựng nhà, do chủ cũ xây xong chuyển nhượng lại cho bà.

Xét hợp đồng chuyển nhượng giữa bà H với ông T1, bà N , là hợp đồng chuyển nhượng viết tay, chưa được công chứng chứng thực, chưa được chính quyền địa phương xác nhận. Mặc dù, hợp đồng chuyển nhượng nêu trên không tuân thủ về mặt hình thức nhưng các bên đã thực hiện xong nội dung của hợp đồng. Tuy bà H không phải là người xây dựng căn nhà nêu trên nhưng thực tế bà H là người trực tiếp đã nhận quản lý và sử dụng cho đến nay.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 170 Luật đất đai năm 2013 quy định thì người sử dụng đất có nghĩa vụ sử dụng đất đúng mục đích. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B đã ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5496/QĐ-CCXP nhằm để thực hiện Quyết định số 177/QĐ-XPHC ngày 17/3/2022, về việc "*Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*" là cần thiết và đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính cũng như các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hoàng Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Uỷ ban nhân dân phường N tự ý ghi thêm hai chữ "*Vắng mặt*" vào mục *"Trường hợp cá nhân, người đại diện tổ chức vi phạm*

không ký biên bản vi phạm hành chính lý do …" vào Biên bản vi phạm hành chính số 05/ BB - VPHC ngày 09/3/2022 của Uỷ ban nhân dân phường N Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc Ủy ban phường Thành Nhất tự ý ghi thêm hai chữ "*Vắng mặt*" vào biên bản là việc làm không đúng quy định. Tuy nhiên, tại thời điểm lập biên bản bà Hoàng Thị H không có mặt. Hơn nữa việc ghi thêm này không ảnh hưởng đến nội dung của Biên bản vi phạm hành chính cũng như việc giải quyết vụ án.

Từ những phân tích và nhận định trên không có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của bà H.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên bà Hoàng Thị H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 158; Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính;

Áp dụng Điều 28, Điều 29, điểm đ khoản 2 Điều 38, Điều 65, Điều 74, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm Hành chính;

Áp dụng Khoản 1 Điều 170 Luật đất đai năm 2013

Áp dụng Nghị định số 81/2013/NĐ- CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm Hành chính,

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H về yêu cầu huỷ Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5496/QĐ-CCXP ngày 26/5/2022 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[2.2]. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà bà H đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0020021 ngày 07/6/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện được quyền kháng cáo bản án Hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án Hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TANDCC Đà Nẵng;*
- *VKSNDCC Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đ;*
- *Cục THADS tỉnh Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Tuyết